

Tetiana, quan sát thấy không có người trông coi nên L đã lấy chiếc ví bỏ vào trong giỏ rác rồi mang lên nhà vệ sinh nữ ở tầng 2. Tại đây, L mở ví ra kiểm tra thì phát hiện bên trong ví có **3.912 USD**, L lấy tất cả tiền gấp lại, gói trong một mảnh nhựa nilon trong suốt, dùng hai sợi dây thun buộc bên ngoài và nhét gói tiền vào trong chiếc tất đang sử dụng rồi bỏ vào trong một túi nhựa nilon màu đen. Riêng chiếc ví thì L bỏ vào trong một túi nilon màu đen khác rồi vứt vào nơi chứa rác công cộng trong phòng vệ sinh. Sau đó, L đem gói tiền đến cất giấu trong hộc đựng bình cứu hỏa cuối dãy hành lang công cộng ở tầng 2 rồi quay lại làm việc. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, chị K1 Tetiana đến nơi làm việc thì phát hiện bị mất chiếc ví trên nên trình báo Cơ quan công an.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C2 đã thu giữ toàn bộ số tiền **3.912 USD** và đã hoàn trả cho người bị hại.

Tại Bản kết định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C2 đã kết luận: Tổng giá trị **3.912 USD** được quy đổi theo tỷ suất ngoại hối tại thời điểm phạm tội là **88.621.074đ** (*tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một ngàn không trăm bảy mươi tư đồng*)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 08/8/2018 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Kính mong Tòa phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 355, 356 của Bộ Luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi xem xét kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và bị cáo có đơn xin hoãn phiên toà nhưng Hội đồng xét xử thấy: trong đơn xin hoãn phiên toà bị cáo nêu lý do đang chăm lo con ốm trên bệnh viện nhưng không có chứng cứ tài liệu nào chứng minh. Việc chăm sóc con chung thuộc trách nhiệm chung của cả vợ và chồng. Mặt khác, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và việc xét xử không gây bất lợi cho bị cáo. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với bản trình bày của người bị hại, với lời khai của người làm chứng, với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 8h45 phút ngày 12/3/2018, Nguyễn Thị Ngọc L đã cố hành vi lấy trộm chiếc ví bằng vải dù để trong ngăn bàn của chị K1 Tetiana, bên trong có 3.912 USD. Tổng giá trị quy đổi ra tiền Việt Nam là 88.621.074 đồng. Do đó, toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong đơn kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh mà cấp sơ thẩm xử là đúng, chỉ mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 đến 7 năm tù. Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo thể hiện bột phát nhất thời, tài sản đã thu hồi trả lại toàn bộ cho người bị hại. Do đó đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tuy nhiên hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo có phần nhẹ. Trong kháng cáo, bị cáo có nêu do nhận thức hạn chế và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Theo xác nhận của chính quyền địa phương gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng theo quy định của pháp luật nhận thức hạn chế và gia đình khó khăn không phải là các tình tiết giảm nhẹ nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ Luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1. Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao
- Cổng thông tin điện tử;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Khánh Hòa;
- VKS tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường